

Số: 4463739

Mazda MX-5 2.0 MT

**Kia New Sorento - 2.5G
Signature AWD (Tùy chọn màu
nội thất)**

Giá niêm yết:

1.359.000.000đ

1.309.000.000đ

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

| | | |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Kích thước tổng thể (mm) | 3,915 x 1,735 x 1,240 | 4,815 x 1,900 x 1,700 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2,310 | 2815 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 4,700 | 5780 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 135 | 176 |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 130 | 357 |
| Số chỗ ngồi | 2 | 7 |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

| | | |
|--|------------------|-------------------------------------|
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM | Cầu sau (RWD) | |
| Loại động cơ | Skyactiv-G 2.0L | Smartstream G2.5 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 181/ 7000 | 177 / 6000 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 205/ 4000 | 232 / 4000 |
| Hộp số | 6MT | 6AT |
| Hệ thống dẫn động | Cầu sau (RWD) | 2 cầu AWD (+ Khóa vi sai trung tâm) |
| Hệ thống treo trước | Tay đòn kép | McPherson |
| Hệ thống treo sau | Liên kết đa điểm | Liên kết đa điểm |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | Đĩa | Đĩa |
| Thông số lốp xe | 205/45 R17 | 255/45 R20 |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh | ● | |
| Chế độ lái | Sport | Comfort/Eco/Sport/Smart |

NGOẠI THẤT:

| | | |
|--|------------------------------|---------------|
| Cụm đèn trước | LED Projector | LED Projector |
| Đèn trước tự động bật/tắt | ● | ● |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | Thích ứng thông minh ALH | ● |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | ● | |
| Đèn ban ngày LED | ● | ● |
| Cụm đèn sau | LED | LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ● | ● |
| Gạt mưa tự động | ● | ● |
| Cửa sổ trời | Mui mềm, màu Đen, đóng mở cơ | ● |

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

| | | |
|------------------------------------|------------|--------------------------------|
| Vô lăng bọc da | ● | ● |
| Chất liệu ghế | Da màu Đen | Da |
| Ghế người lái chỉnh cơ | ● | |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi | ● | ● (+ sưởi hàng ghế 2, vô lăng) |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | 4.6 | 12.3" |
| Màn hình giải trí trung tâm | 8.8 | 12.3" |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ● | ● |
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | ● |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 1 | 2 vùng |

| | | |
|----------------------|--|-------------|
| Chìa khóa thông minh | ● | ● |
| Khởi động nút bấm | ● | ● |
| Hệ thống âm thanh | 9 loa Bose | 12 loa Bose |
| Trang bị khác | Gương chiếu hậu bên trong chống chói tự động tràn viền | |

AN TOÀN:

| | | |
|---|---|--|
| Số túi khí | 4 túi khí | 6 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | ● | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | ● | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử | ● | ● |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ● | |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ● | ● |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Sau | Trước & Sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | ● | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm, hiển thị điểm mù) |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● + Hỗ trợ phanh SBS RC (Smart Brake Support Rear Cross) | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm) |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | ● (Trước và Sau) | FCA 2.0 |
| Hệ thống điều khiển hành trình | ● | |
| Camera lùi | ● | Camera 360 |
| Khác | Hệ thống đèn pha thích ứng thông minh ALH | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) |